

Số: 11/2024/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang bao gồm:

a) Giao trách nhiệm quản lý nhà nước cho cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Phân cấp thẩm quyền quyết định: thanh lý; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; ghi sổ kế toán; thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỉ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

c) Quyết định này không điều chỉnh đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6



năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch (sau đây gọi tắt là Nghị định số 43/2022/NĐ-CP).

## 2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch; Đơn vị sự nghiệp công lập được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

b) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

## **Điều 2. Giao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

## **Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung có nguyên giá dưới 10 tỷ đồng/tài sản do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Sở Xây dựng quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị có nguyên giá dưới 10 tỷ đồng/tài sản do các cơ quan, đơn vị quản lý thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và nước sạch đô thị có nguyên giá dưới 10 tỷ đồng/tài sản do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thuộc cấp huyện quản lý.

## **Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh hoặc từng tài sản độc lập đối với tài sản kết cấu hạ



tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao quản lý tài sản.

2. Sở Xây dựng quyết định việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh hoặc từng tài sản độc lập đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao quản lý tài sản.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh hoặc từng tài sản độc lập đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và đô thị do các cơ quan, đơn vị cấp huyện được giao quản lý tài sản.

**Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do nhà nước đầu tư, quản lý**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ hao mòn/khấu hao cụ thể đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Sở Xây dựng quyết định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ hao mòn/khấu hao cụ thể đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung cho đối tượng quản lý đảm bảo thống nhất, phù hợp với điều kiện cụ thể về quy mô công trình, công nghệ cấp nước, xử lý nước, đặc điểm kinh tế, xã hội của từng đối tượng tại địa phương và các điều kiện khác theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan hướng dẫn đối tượng được giao quản lý tài sản lập hồ sơ, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung





trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh để lập phương án khai thác tài sản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Chủ trì, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kê khai các công trình cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính nhập dữ liệu trên phần mềm quản lý công trình nước sạch nông thôn.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

## 2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị cho đối tượng quản lý đảm bảo thống nhất, phù hợp với điều kiện cụ thể về quy mô công trình, công nghệ cấp nước, xử lý nước, đặc điểm kinh tế, xã hội của từng đối tượng tại địa phương và các điều kiện khác theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan hướng dẫn đối tượng được giao quản lý tài sản lập hồ sơ, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh để lập phương án khai thác tài sản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

## 3. Sở Tài chính:

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng thực hiện xác định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỉ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định của pháp luật và



các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên ngành quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

b) Thực hiện nhập, duyệt dữ liệu trên phần mềm quản lý công trình nước sạch nông thôn.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện :

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng và đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và nước sạch đô thị thuộc phạm vi quản lý được giao theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Xây dựng kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7 (thực hiện);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**